



**PHONG TỤC CUỐI XIN  
CỦA NGƯỜI LA HỦ  
Ở HUYỆN MƯỜNG TÈ, TỈNH LAI CHÂU**  
*(Qua nghiên cứu tại hai bản Tân Biên  
và Pa Ủ, xã Pa Ủ)*

PHÙNG THỊ DỰ

### 1. Giới thiệu chung

Dân tộc La Hủ có tên tự gọi là *Ladhulsi* (La Hủ tộc) hay *Kawzhawd*. Ngoài ra, còn có một số tên gọi khác như *Xá Lá Vàng*, *Cò Xung*, *Khù Sung*, *Khả Quy*. Theo một số tài liệu nghiên cứu, người La Hủ có nguồn gốc từ bộ tộc Địch - Khương ở Tây Tạng, Trung Quốc. Trong tiến trình lịch sử, do các cuộc xung đột triền miên nhằm tranh giành lãnh địa giữa các dân tộc trong vùng, người La Hủ bị suy yếu và phải phiêu tán dần về phương Nam, sống du canh du cư nay đây mai đó trên các dãy núi cao, rừng sâu dọc biên giới Việt - Trung. Trên con đường thiên di, một bộ phận người La Hủ đã đến huyện Mường Tè, tỉnh Lai Châu nước ta cách đây khoảng trên dưới 10 đời [Khổng Diễn (Chủ biên), 2000, tr. 30-31].

Ở Việt Nam hiện nay, tộc người La Hủ chỉ sinh sống tại 44 bản thuộc 7/14 xã của huyện Mường Tè. Cụ thể là các xã Bum Tở, Ka Lãng, Thu Lũm, Pa Ủ, Pa Vệ Sừ, Nậm Khao và Mường Tè, trong đó có 4 xã biên giới (Thu Lũm, Ka Lãng, Pa Ủ và Pa Vệ Sừ). Theo số liệu thống kê của Ủy ban Nhân dân tỉnh Lai Châu, đến tháng 7/2010, dân số tộc

người La Hủ có 9.731 người. Riêng Pa Ủ là xã duy nhất có 100% dân số là người La Hủ, được chia thành 12 bản (Tân Biên, Nhú Ma, Ú Ma, Hà Si, Xà Hồ, Pa Ủ, Mu Chi, Cửa Lò 1, Cửa Lò 2, Chà Kề, Pha Pu, Thăm Pa) với tổng số 513 hộ, 2.731 khẩu. Trong các bản ấy, Tân Biên là bản định canh, định cư sớm nhất, nằm cách trung tâm xã khoảng 5km, hiện có 21 hộ với 210 khẩu; còn bản Pa Ủ trước kia là trung tâm của xã Pa Ủ nên được gọi là bản Pa Ủ, hiện có 52 hộ với 263 khẩu (Báo cáo công tác biên phòng năm 2010 của Đoàn biên phòng Pa Ủ). Tuy nhiên, trung tâm hành chính hiện nay của xã Pa Ủ đã chuyển đến bản Thăm Pa, cách bản Pa Ủ hơn 10km.

Do đặc điểm cộng đồng dân cư thuần nhất, lại ít có điều kiện giao lưu, trao đổi thường xuyên với các tộc người khác ngoài một bộ phận người Việt là bộ đội Biên phòng, cán bộ kiểm lâm và công nhân cầu đường, nên người La Hủ hiện nay ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ thuộc xã Pa Ủ vẫn giữ được nếp sống truyền thống, kể cả tập quán hôn nhân. Dựa vào kết quả điền dã, bài viết này xin đề cập đến phong tục cưới xin của đồng bào La Hủ ở nơi đây.

## 2. Phong tục cưới xin của người La Hủ ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ

### 2.1. Những phong tục về tình yêu và hôn nhân

Do sự phức tạp của điều kiện tự nhiên bởi các mỏm núi cao, khe suối sâu và việc lập bản ở xa trung tâm xã, nên một mặt, các gia đình La Hủ nơi đây thường cư trú phân tán và khá xa nhau. Mặt khác, trong mỗi bản của họ, thường chỉ một vài dòng họ cùng sinh sống. Theo ông Phan Xạ Chô, 60 tuổi ở bản Tân Biên, người La Hủ ở xã Pa Ủ hiện nay có 13 dòng họ: Phan, Ly, Thàng, Pờ, Vàng, Giàng, Phùng, Ky, Lý, Hoàng, Lù và Chang. Số nhân khẩu trong mỗi dòng họ lại không đồng đều, trong khi tộc người La Hủ có tập quán không cho người khác họ sống chung trong một gia đình, ngoại trừ trường hợp là con nuôi đã được ông bà tổ tiên chấp thuận. Vì vậy, tộc người La Hủ nói chung, người La Hủ ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ nói riêng có những quan niệm và kiêng kỵ rõ ràng về tình yêu và hôn nhân. Cụ thể, không được quan hệ hôn nhân giữa những người cùng chung dòng họ nội tộc trong vòng 7 đời. Tuy nhiên, hôn nhân con cô và con cậu lại được chấp nhận. Chẳng hạn, ở bản Pa Ủ hiện nay, có anh Thàng A Chung, 30 tuổi là con của em trai, lấy Pờ Chế Nhù, 25 tuổi là con của chị gái.

Qua kết quả khảo sát cho thấy, cho đến nay, hầu hết người La Hủ ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ chỉ kết hôn với người đồng tộc. Tuy tập quán của họ không ngăn cấm kết hôn với người dân tộc khác, nhưng điều này rất hiếm xảy ra bởi vì cuộc sống của họ cách đây chưa lâu vẫn hầu như biệt lập

với bên ngoài. Hơn nữa, người La Hủ trước kia thường không dám đến gần, nhất là đi vào bản của tộc người khác. Theo nhiều cụ già người La Hủ ở nơi đây, nếu họ đi vào bản người khác dân tộc sẽ bị “khinh miệt” và “xua đuổi”... Có thể đây là lý do mà trong tâm lý của đa số người La Hủ đã hình thành tư tưởng tự ty, mặc cảm cho rằng mình “thấp kém” hơn các tộc người xung quanh, nên không dám kết hôn với người khác tộc. Thực tế cũng cho thấy, trong nhiều thập kỷ qua, số cặp kết hôn giữa người La Hủ với người dân tộc khác hầu như không có, tức các cuộc kết hôn ở họ chủ yếu diễn ra trong nội tộc người cư trú cùng bản hoặc bản khác liền kề. Do vậy, theo số liệu điều tra năm 2010, tỷ lệ hôn nhân cận huyết thống của tộc người La Hủ tại hai bản trên đã chiếm tới 20%, chưa kể trong thực tế số lượng này có thể lớn hơn nhiều.

Cũng trước đây, người La Hủ không cho con trai sau khi lấy vợ tách ra ở riêng, đồng thời buộc người con trai muốn lấy vợ phải ở rể ít nhất 8 năm tùy theo sự siêng năng, chăm chỉ lao động của người đó. Việc tồn tại tập tục này là do họ muốn giữ nhân lực để làm kinh tế cho gia đình bố mẹ. Ngày nay, tập tục ở rể đã không còn thực hiện triệt để như trước kia, mà theo sự thỏa thuận trước đám cưới giữa hai bên gia đình, nếu buộc phải ở rể cũng chỉ với thời gian từ 1 đến 2 năm. Trường hợp gia đình nhà trai có điều kiện lo đủ số tiền thách cưới trước khi đón dâu thì con trai không cần ở rể. Đối với người con trai, sau khi kết hôn, nếu có điều kiện tách ra ở riêng, bố mẹ cũng đã cho phép và giúp đỡ để họ có cuộc sống riêng.

Xuất phát từ điều kiện sống bấp bênh và nhu cầu thêm nhân lực lao động, nên trai gái người La Hủ trước kia cũng như hiện nay thường tiến hành tìm hiểu và hôn nhân rất sớm. Thông thường, độ tuổi kết hôn trung bình của họ khoảng 15 - 17 tuổi, có trường hợp mới 13 - 14 tuổi đã lập gia đình. Vì vậy, nạn tảo hôn ở họ cho đến nay vẫn chưa được kiểm soát. Theo số liệu điều tra năm 2007, tỷ lệ kết hôn dưới 18 tuổi ở xã Pa Ủ đã chiếm tới 70%. Có lẽ, từ những nguyên nhân kết hôn cận huyết và tảo hôn cùng với sự đói nghèo, thiếu hiểu biết trong sinh đẻ và nuôi con của người La Hủ đã tạo ra những tác động tiêu cực đến chất lượng dân số. Cụ thể là từ bao đời nay, người La Hủ ở nơi đây vốn có vóc dáng nhỏ bé, tuổi thọ trung bình thấp và ít năng động.

Tuy vậy, trong tình yêu và hôn nhân, cho đến nay người La Hủ vẫn duy trì tập quán cho phép trai gái được tự do tìm hiểu, yêu đương nhau. Việc làm quen và tìm hiểu bạn đời của người con trai, con gái chủ yếu thông qua lao động sản xuất và trong các dịp sinh hoạt cộng đồng như lễ tết, đám cưới, đám tang... Khi để ý một cô gái nào đó, chàng trai sẽ tự động bắt chuyện làm quen trước, rồi tiến tới để thân nhau hơn, sau đó mới bày tỏ tình cảm của mình. Nếu được chấp thuận, chàng trai theo cô gái về nhà và từ đó đêm đêm anh ta có thể đến ngủ chung giường với cô gái để tìm hiểu nhau. Sau khi cả hai nhất trí đi đến hôn nhân thì họ báo cáo với cha mẹ để chuẩn bị đám cưới. Thông thường, tục cưới xin của người La Hủ phải trải qua các nghi lễ theo trình tự như: dạm ngõ, ăn hỏi, cưới và lại mặt.

Hàng năm, các nghi lễ liên quan đến hôn nhân của người La Hủ ở nơi đây thường tiến hành vào thời gian sau khi thu hoạch mùa và trước tết năm mới, tức khoảng tháng 11 - 12 âm lịch. Ngày mở đầu các công việc dạm ngõ, ăn hỏi đến thực hiện lễ cưới đều được gia đình lựa chọn rất kỹ lưỡng. Theo tập quán, người La Hủ kiêng ngày hổ (*la nhi*), ngày khi (*mọ nhi*) và ngày mất của cha mẹ ông bà của chú rể. Cho đến nay, họ vẫn tin rằng, trong thời gian đoàn nhà trai đi sang nhà cô gái để làm lễ dạm ngõ, ăn hỏi hay đón dâu mà gặp rắn hoặc nghe tiếng nai kêu là những điềm xấu, phải trở về và chọn một ngày khác để tiếp tục công việc. Trường hợp những lần sau vẫn gặp phải những điềm báo như vậy, cuộc hôn nhân có thể bị hủy bỏ, bởi vì đồng bào cho rằng nếu cố tình tiến tới hôn nhân thì cuộc sống sau khi kết hôn của đôi vợ chồng sẽ chịu nhiều trắc trở, không hạnh phúc.

## 2.2. Các nghi lễ

### - Lễ dạm ngõ

Sau khi được bố mẹ chấp thuận, hai bên gia đình cùng thống nhất chọn ngày đẹp để tổ chức lễ dạm ngõ. Trong nghi lễ này, theo phong tục của người La Hủ, nhà trai buộc phải kiếm được thịt sóc sấy khô và rượu cất mang đến nhà gái (giống như miếng trầu là đầu câu chuyện ở người Việt). Đến ngày đã định, cả bố mẹ và chàng trai mang một hoặc hai con sóc sấy khô cùng hai chai rượu đến nhà gái để đặt vấn đề xây dựng tổ ấm cho con.

Khi đến nhà gái, gia đình nhà trai chỉ được ngồi trong gian bếp ở giữa ngôi nhà, bỏ thịt sóc và rượu ra để hai bên cùng uống

rượu, bàn chuyện trăm năm cho đôi trẻ, và xin cho đôi trai gái trong thời gian tới tiếp tục đi lại tìm hiểu nhau. Trong buổi gặp mặt đạm ngô này, thịt sóc không được bày lên mâm và không uống rượu bằng bát to. Điều đó được giải thích là do hai bên gia đình muốn giữ danh giá cho con mình, đặc biệt là không muốn nhiều người biết tới chuyện đi lại giữa đôi bên, phòng xa những điều bất trắc có thể xảy ra trong quá trình tìm hiểu, kể cả khi đôi trai gái không thể kết hôn.

*- Lễ ăn hỏi*

Lễ ăn hỏi được tiến hành vào buổi tối của ngày tốt mà hai bên gia đình đã chọn. Đoàn nhà trai gồm: cô, dì, chú, bác và chú rể cùng đến nhà gái và mang theo 12 con sóc, 6 chai rượu. Đặc biệt, trong dịp lễ ăn hỏi, bố mẹ và các anh, chị, em ruột của chú rể không được phép tham dự. Khi đến nhà gái, người mang thịt sóc phải đi vào nhà trước, sau đó trưởng đoàn của nhà trai tự tìm dao, thớt, bát... để chế biến thịt sóc và bày ra mâm phục vụ cho buổi lễ ăn hỏi. Theo tập quán, trong ngày này, trước khi nhà trai đến, người nhà gái đem cất giấu các đồ dùng nấu nướng nhằm thử thách, thăm dò lòng nhiệt tình và sự kiên nhẫn của nhà trai. Do vậy, nếu không tìm thấy các vật dụng nhà bếp tại nhà gái, trưởng đoàn nhà trai phải tự mình đi sang nhà hàng xóm của cô gái để mượn các đồ dùng ấy về nhà gái mà chế biến và bày các món ăn hỏi theo phong tục của người La Hủ.

Khi lễ vật đã chuẩn bị xong, đại diện nhà trai cũng đã đi mời toàn bộ dân bản của nhà gái đến ăn uống, và cùng nhau bàn chuyện hôn lễ của đôi nam nữ. Thời gian diễn ra lễ ăn hỏi thường không quá hai

tiếng và phải kết thúc trước lúc gà gáy. Sau khi ăn uống xong, đại diện nhà trai sẽ đề cập đến những yêu cầu của gia đình cô gái trong lễ cưới, ngõ ý để bên nhà gái cho phép chàng trai được ở rể nhằm làm quen và phụ giúp công việc gia đình nhà gái theo tập tục đã định. Như đã trình bày, đối với người La Hủ hiện nay, tục ở rể vẫn đang tồn tại nhưng ít khi xảy ra, bởi thay vào đó là nhà trai phải biếu nhà gái một số tiền thách cưới theo yêu cầu. Tuy nhiên, nếu phía nhà trai quá nghèo không lo đủ tiền thách cưới thì người con trai vẫn phải ở rể, vì thế cần có sự thỏa thuận trước giữa hai bên gia đình về thời gian ở rể của chàng trai.

*- Lễ cưới*

Trong ngày cưới đã định, lễ đi đón dâu được tiến hành vào buổi sáng. Khi đi, nhà trai mang đến nhà gái 12kg thịt lợn và 6 lít rượu, đặc biệt có nhà còn mang theo ớt để sát vào thịt lợn cho cay. Ngoài những lễ vật trên, tùy theo điều kiện gia cảnh, nhà trai có thể mang theo tiền, vòng bạc hoặc đồng bạc trắng để biếu cho mẹ cô dâu. Sở dĩ người La Hủ có tục lệ này là vì họ quan niệm rằng, do con gái bú mẹ khiến mẹ bị mất sữa, bị già và xấu đi, nên khi kết hôn người con rể phải mang theo tiền bạc đến trả ơn cho mẹ vợ. Đoàn nhà trai đi từ 12 người trở lên, khi cách nhà gái khoảng 20 - 30m thì đánh chiêng, sau đó đi thành một hàng dọc, tay phải của người đi sau đặt lên vai phải người đi trước. Nhà gái đón tiếp nhà trai một cách trọng thị, gồm một người bung mâm đứng giữa cửa nhà và ba người đứng quanh mâm. Trên mâm có thịt lợn chín, rượu và ớt để khi đoàn nhà trai

đến thì mời uống rượu, trong đó hai người đại diện đi đầu mỗi người uống 3 chén nhưng không ăn thịt lợn mà phải biết khéo thoả thuận để cả đoàn nhà trai được vào trong nhà gái. Nếu hai người đại diện thoả thuận không tốt thì cả đoàn nhà trai mỗi người phải uống 3 chén rượu, sau đó mới được phép vào nhà cô dâu. Lúc này nhà trai bày thức ăn ra sàn nhà và mời họ hàng nhà gái, bà con dân bản của cô dâu cùng ăn cỗ, uống rượu, múa hát những làn điệu truyền thống. Khi liên hoan kết thúc, đoàn nhà trai ngồi chơi chờ nhà gái làm cơm mời lại, chỉ sau bữa ăn này, mới được tiến hành các thủ tục đón cô dâu về nhà chồng.

Khi về nhà chồng, cô dâu phải mặc quần áo truyền thống của người La Hủ và mang theo tư trang, quần áo... Sau khi đã bước chân ra khỏi nhà bố mẹ đẻ, cô dâu không được phép ngoái nhìn trở lại, lúc đang đi trên đường phải hết sức cẩn thận, không được vấp ngã. Theo quan niệm của người La Hủ, nếu những điều này xảy ra có thể gây ảnh hưởng xấu đến cuộc sống sau này của đôi tân hôn. Về đến nhà trai, đoàn cũng được nhà trai tiếp đón như ở bên nhà gái. Trong đó, một người đứng ở giữa cửa bùng mâm thịt, rượu và ba người khác đứng xung quanh để bùng chén mời rượu cho đoàn theo lần lượt từng người. Còn bên trong nhà trai, ngay giữa nhà đã được bày sẵn các mâm cỗ, họ hàng và dân bản đã ngồi quanh mâm nhìn ra cửa. Đối với đoàn nhà gái đưa dâu đến, sau khi vừa bước vào cửa nhà trai phải đứng thành một hàng ngang sát tường phía trước, rồi mắt nhìn thẳng vào mâm cỗ trên sàn nhà và vái ba vái. Tiếp theo, cô dâu bước lên gần mâm cỗ

giữa nhà và quỳ xuống, rồi kéo và nâng vạt áo dài truyền thống lên tựa như chiếc mâm, sau đó từ từ vái từng vái một. Mỗi lần cô dâu vái sẽ có từ 3 đến 4 người trong họ nhà trai lên tặng tiền bỏ vào vạt áo. Cô dâu cứ vái như vậy cho đến khi không còn người cho tiền nữa mới thôi. Tiếp đến, cô dâu đứng dậy cùng chú rể đi vào phòng trong và ăn uống với bố mẹ chồng. Còn ở bên ngoài phòng, cả hai họ cùng ăn uống và chúc mừng cho cô dâu, chú rể nên duyên vợ chồng. Thời gian ăn uống, vui chơi ở bên nhà trai thường kéo dài khoảng 3 - 4 tiếng, sau đó mọi người tự giải tán về nhà.

Đáng lưu ý là khi về nhà chồng, cô dâu được mẹ chồng xoa một nắm gạo lên lưng với ý nghĩa là xoa bỏ hết cỏ, để con dâu không mang cỏ vào nhà, sau này nương rẫy sẽ không có nhiều cỏ mọc. Trước đây, sau lễ cưới cô dâu và chú rể phải về nhà bố mẹ đẻ cô dâu cư trú đủ thời gian quy định mới trở về nhà chồng. Ngày nay, ngay sau cưới cô dâu được ở lại nhà chồng, chỉ trường hợp chú rể nghèo không sắm đủ lễ vật và tiền thách cưới mới phải ở rể theo thời gian mà hai gia đình đã thoả thuận trong lễ ăn hỏi.

#### *- Lễ lại mặt*

Tùy trường hợp, ngay sáng hôm sau ngày đón dâu hoặc sau một tuần, đôi vợ chồng trẻ mang theo một con gà về nhà gái làm lễ lại mặt với mục đích thăm hỏi bố mẹ, anh, chị, em cùng họ hàng và dân bản bên vợ. Đặc biệt, chỉ trong dịp lại mặt này, cha mẹ cô dâu mới biếu cho con gái một số đồ vật làm của hồi môn như chăn màn, vái vóc, đồ trang sức...

### 3. Một vài nhận xét

Phong tục cưới xin của người La Hủ ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ là một phần quan trọng liên quan đến chu trình sống của một đời người. Trong đó, phản ánh rõ nét những quan niệm và tập tục về tình yêu, hôn nhân của họ tương đối khác biệt so với nhiều tộc người và trở thành yếu tố đặc trưng trong văn hóa người La Hủ. Đặc biệt, trong các nghi lễ cưới xin truyền thống của người La Hủ buộc phải có thịt sóc khô để làm lễ vật.

Trong bối cảnh hiện nay, người La Hủ ở nơi đây mặc dù có trường hợp hôn nhân con cô con cậu, nhưng vẫn tuân thủ nguyên tắc ngoại hôn dòng họ và đặc biệt coi trọng hôn nhân nội tộc người. Tuy nhiên, do đã qua nhiều năm sống định canh định cư nên tục lệ cưới xin của đồng bào cũng đã bước đầu có những thay đổi cho phù hợp với cuộc sống mới. Đó là việc giảm bớt những kiêng cử và thủ tục rườm rà, thịt sóc do ngày càng khan hiếm nên có thể thay thế bằng thịt chuột, nhất là thời gian tổ chức đám cưới đã được rút ngắn đi, số lượng lễ vật dẫn cưới cũng giản tiện hơn.

Vấn đề lớn nhất hiện nay trong tục lệ cưới xin của người La Hủ ở đây là còn tồn tại tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết. Một mặt do điều kiện sống hiện nay của đồng bào La Hủ tuy đã định cư nhưng vẫn còn khá biệt lập bởi ở nơi vùng núi cao, ít có sự giao lưu với các dân tộc khác. Mặt khác do các dân tộc láng giềng vẫn còn quan niệm rằng kết hôn với người La Hủ là không “môn đăng hộ đối”, còn bản thân người La Hủ thì mang nặng tâm lý không muốn quan hệ hôn nhân với người dân tộc khác.

Có thể nói, những đặc điểm trong phong tục cưới xin của người La Hủ ở hai bản Tân Biên và Pa Ủ nói riêng, của tộc người La Hủ nói chung đang đặt ra cho các cấp, các ngành liên quan phải có những định hướng tiếp tục nghiên cứu sâu và nhanh chóng thực hiện các giải pháp khả thi để từng bước thay đổi một số tập tục không còn phù hợp của tộc người này, đồng thời rút ngắn khoảng cách phát triển của người La Hủ với các tộc người láng giềng, đưa đồng bào hòa nhập tốt hơn với cuộc sống mới hiện nay.

#### Tài liệu tham khảo

1. Không Diễn (Chủ biên) (2000), *Dân tộc La Hủ ở Việt Nam*, Nxb Văn hóa dân tộc, Hà Nội.
2. Đoàn biên phòng Pa Ủ, *Báo cáo công tác biên phòng năm 2010*.



Cô dâu và chú rể trong ngày cưới  
(người Lô Lô ở Hà Giang)

Ảnh: Xuân Thắng